https://trungtamthuoc.com/

Rx - Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

TOTAPRAMID

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

1. THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC

Mỗi viên nang cứng chứa:

Thành phần dược chất: Piracetam 400 mg

Vincamin 20 mg

Thành phần tá dược: Dicalci phosphat dihydrat, Tinh bột ngô, Talc, Magnesi stearat, nang gelatin rỗng (trắng - cam).

Vỏ nang gelatin (trắng - cam) chứa: Gelatin, Silicon dioxyd, Natri lauryl sulfat, Methyl paraben, Propyl paraben, Glycerin, Acid acetic, Titan dioxyd, Polyethylen glycol 4000, Acetylated monoglycerids, Sucrose fatty acid esters, Brilliant blue, Allura red, Carmoisine, Tartrazine, Quinoline yellow, Erythrosine, Sunset yellow, Ponceau.

2. DẠNG BÀO CHẾ

Viên nang cứng.

Mô tả: Viên nang cứng màu trắng - cam, nắp và thân khít, không biến dạng, nứt vỡ, bột thuốc trong nang màu trắng đồng nhất.

3. CHỈ ĐỊNH

Điều trị triệu chứng suy giảm nhận thức nhẹ liên quan đến tuổi tác.

4. CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG

Cách dùng:

Tốt nhất nên uống thuốc sau bữa ăn chính.

Liều dùng:

Liều khuyến cáo: 1 viên x 3 lần/ ngày.

5. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Suy thận hoặc suy gan nặng.

Tăng huyết áp động mạch nặng.

Tăng huyết áp nội sọ.

6. CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Giảm liều trong trường hợp suy gan hoặc thận nhẹ hoặc trung bình.

Quá mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Kiểm soát lâm sàng nên được thực hiện ở những bệnh nhân bị huyết áp cao, suy tim và suy mạch vành (nhồi máu cơ tim gần đây).

Cảnh báo tá dược

- Thuốc có chứa tinh bột ngô: tinh bột ngô có trong thuốc này không chứa gluten và ít có khả năng có hại nếu bệnh nhân có bệnh Celiac. Nếu bệnh nhân bị dị ứng với ngô, bệnh nhân không nên dùng thuốc này.

https://trungtamthuoc.com/

- Thuốc có chứa methylparaben (Nipagin), propylparaben (Nipasol) có thể gây ra các phản ứng dị ứng cho bệnh nhân (phản ứng có thể xảy ra chậm).

7. SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ có thai

Không có dữ liệu về việc sử dụng phối hợp Vincamin - Piracetam ở phụ nữ mang thai. Các nghiên cứu trên động vật không đủ về độc tính sinh sản, do đó cần thận trọng khi dùng thuốc cho phụ nữ mang thai.

Phụ nữ cho con bú

Không có đủ thông tin về sự bài tiết Vincamin và Piracetam qua sữa mẹ. Nên ngừng cho con bú trong khi điều trị bằng thuốc chứa Vincamin - Piracetam

8. ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc ở mức vừa phải, do đó không nên lái xe hoặc vận hành máy móc trong những ngày đầu điều trị.

9. TƯƠNG TÁC, TƯƠNG KỴ CỦA THUỐC

Tương tác của thuốc:

Nó có thể tăng cường hoạt động của thuốc hạ huyết áp và thuốc làm chậm nhịp tim, chẳng hạn như thuốc chẹn beta và digitalis.

Dùng đồng thời Piracetam và thuốc chống đông đường uống có thể làm tăng thời gian protrombin.

Thuốc có thể làm tăng hoặc giảm tác dụng của một số thuốc chống động kinh và barbiturat

Tương kỵ của thuốc:

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

10. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Các phản ứng phụ có thể xảy ra tương tự như các phản ứng có hại do thuốc trong cùng nhóm điều trị gây ra. Các phản ứng bất lợi sau đây đã được mô tả (không rõ tần suất):

Rối loạn hệ thần kinh:

Ngủ nhiều, mất ngủ, buồn ngủ, hồi hộp, run, chóng mặt.

Rối loạn tiêu hóa:

Chướng bụng, buồn nôn, đau bụng, đau dạ dày.

Rối loạn mạch máu:

Huyết áp thấp.

Rối loạn da và mô dưới da:

Phát ban dạng Rubelli.

Rối loạn thận và tiết niệu:

Khó tiểu

Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sĩ khi gặp các tác dụng không mong muốn khi sử dụng thuốc hoặc báo cáo các phản ứng có hại của thuốc về Trung tâm Thông tin thuốc và Theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR) Quốc Gia.

Địa chỉ: 13 - 15 Lê Thánh Tông - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: 024.3.9335.618; Fax: 024.3.9335642; Email: di.pvcenter@gmail.com

https://trungtamthuoc.com/

11. QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Các triệu chứng quá liều có thể bao gồm yếu cơ và hạ huyết áp rõ rệt. Ngoài ra còn có sự phấn khích, lo lắng và mất ngủ.

Không có trường hợp quá liều đã được báo cáo.

12. ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

Nhóm dược lý: Thuốc giãn mạch ngoại vi khác

Mã ATC: C04AX

Cơ chế tác dụng:

Vincamin: Mặc dù cơ chế tác dụng của Vincamin chưa được làm rõ hoàn toàn nhưng có vẻ như Vincamin có tác dụng giãn mạch, tăng lưu lượng máu và vi tuần hoàn não, cải thiện chuyển hóa ở não.

Piracetam: Hoạt chất Piracetam là một pyrrolidon (2-oxo-1-pyrrolidone-acetamid), một dẫn xuất tuần hoàn của acid γ-aminobutyric (GABA). Nó là chất kích hoạt quá trình trao đổi chất của vỏ não, tăng dự trữ năng lượng thần kinh và tăng cường sức đề kháng của tế bào não đối với tình trạng thiếu oxy. Cơ chế hoạt động gắn liền với kí.ch hoạt dòng chảy của màng ty thể, có thể làm tăng tổng hợp ATP, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thần kinh.

13. ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Vincamin;

Nó cho thấy sự hấp thu nhanh qua đường uống tại thời điểm dùng thuốc, với thời gian bán hủy là 3 giờ.

Piracetam:

Nó cho thấy sự hấp thu qua đường uống tại thời điểm dùng thuốc, với thời gian bán hủy là 6 giờ.

Các tương tác dược động học có thể xảy ra khi dùng chung cả hai hoạt chất chưa được nghiên cứu.

14. QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 3 vỉ x 10 viên.

Hộp 6 vỉ x 10 viên.

Hộp 10 vỉ x 10 viên.

15. ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

16. HẠN DÙNG CỦA THUỐC

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

17. TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA THUỐC

TCCS.

18. TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 221B, Đường Phạm Văn Thuận, Phường Tân Tiến, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam